|  |
| --- |
| **BÀI 5 NÓI VÀ NGHE**  **TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội

- Có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, ...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Cách 1:**

**Bước  1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Ở bài 3, các em đã học bài *trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội,* em hãy nêu lại lí thuyết về quy trình để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.

**\*Dự kiến trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình nói và nghe** | **Thao tác cần làm** |
| **Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói** | Để thuyết phục người nghe về ý kiến, quan điểm của mình, em cần trả lời các câu hỏi sau:  - Người nghe là ai? Họ mong muốn thu nhận được gì từ bài nói của em?  - Buổi tọa đàm diễn ra ở đâu? Em có bao nhiêu thời gian để trình bày, bao nhiêu thời gian cho phần trao đổi với người nghe?  - Em sẽ chọn cách trình bày như thế nào cho phù hợp với đối tượng người nghe, địa điểm và thời gian nói? |
| **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** | Từ nội dung đã trình bày ở phần Viết, tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ theo trình tự sau:  - Mở đầu: giới thiệu vấn đề sẽ trình bày, nêu rõ ý kiến đồng tình hay phản đối với vấn đề đó.  - Phần chính: giải thích thuật ngữ, khái niệm liên quan đến vấn đề trình bày; khẳng định luận điểm đồng tình hay phản đối của người nói; trình bày lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.  - Kết thúc: khẳng định lại ý kiến; đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học nhận thức và hành động  \* Lưu ý: Để bài nói thêm thuyết phục, hấp dẫn, em cần chuẩn bị các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu, videoclip, ...) |
| **Bước 3: Luyện tập và trình bày** | Khi trình bày, cần lưu ý:  - Chào người nghe, tự giới thiệu về bản thân (nêu họ tên, học lớp nào, mối quan tâm của em về một số vấn đề trong cuộc sống.  - Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói.  - Dự kiến các câu hỏi, phản hồi của người nghe và câu trả lời của em.  - Dự kiến câu hỏi, phản hồi của người nghe và câu trả lời của em. |
| **Bước 4: Trao đổi và đánh giá** | Sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá kĩ năng trình bày của bản thân và đánh giá bài trình bày của bạn. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV gọi 1 số HS lên trả lời.

- GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS báo cáo; HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**GV nhận xét, cho điểm và dẫn dắt vào nội dung tiết học:**

*Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục rèn luyện các kĩ năng trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1. Nhắc lại quy trình trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được các bước của bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội; bảng kiểm bài nói và nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.

**b. Nội dung**: HS hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  HS tự đọc lại các bước để thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS nhắc lại.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, bổ sung. | **I. Lí thuyết của bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội**  **\*Các thao tác cần làm để thực hiện bài trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (đã nhắc lại ở phần *Khởi động)***  **\* GV cung cấp lại bảng kiểm *kĩ năng* trình bày về một vấn đề xã hội** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội*** | | |
| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Bài trình bày có đủ phần giới thiệu, nội dung, kết thúc. |  |  |
| Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút. |  |  |
| Nêu rõ vấn đề trình bày. |  |  |
| Trình bày trực tiếp, rõ ràng ý kiến đồng tình hay phản đối với vấn đề được trình bày. |  |  |
| Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. |  |  |
| Kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ và ngôn ngữ. |  |  |
| Các phương tiện phi ngôn ngữ phù hợp với nội dung trình bày. |  |  |
| Ghi nhận và phản hồi lịch sự, thỏa đáng những câu hỏi hoặc phản bác của người nghe. |  |  |
| Trình bày tự tin, nói năng lưu loát. |  |  |
| Đảm bảo thời gian quy định. |  |  |

**2.2. Thực hành nói và nghe**

**a.  Mục tiêu**: HS thực hành kĩ năng nói và nghe: *trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.*

**b. Nội dung**:

- HS xác định được các bước thuyết trình và trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.

- Biết lắng nghe phần thuyết trình của bạn khác.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Đề bài***:

+ **Tổ 1, 2:** Chuẩn bị vấn đề 1: Thói sính ngoại

+ **Tổ 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: Thói ỷ lại, dựa dẫm vào người khác

**\*GV hướng dẫn HS tìm hiểu các bước của thực hành nói và nghe thuyết trình về một vấn đề xã hội.**

**GV hướng dẫn thực hành vấn đề 1 (Vấn đề 2 HS dựa vào cách làm của vấn đề 1 để lập dàn ý cho bài thuyết trình.)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài thuyết trình, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS tìm hiểu phần Chuẩn bị trước bài nói.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **dTổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  ? **Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói/trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  - Em dự định lựa chọn hình thức thuyết trình nào?      **? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài thuyết trình vấn đề 01.**  (Dựa vào cách tìm ý và lập dàn ý của nội dung Viết đã học tiết trước).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý cho bài trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.  - Sau khi lập dàn ý xong, HS có thể tập thuyết trình trước bằng cách:  + Đứng trước gương để tập thuyết trình (nếu chuẩn bị ở nhà)    Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**  Em có thể  nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau.  + Tập thuyết trình bài nói cho bạn bên cạnh nghe, góp ý lẫn nhau.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **II. Thực hành**  **Bước 1. Chuẩn bị**  **-** Vấn đề thuyết trình: Thói sính ngoại – một “căn bệnh” trong thời đại mới.  - Mục đích: Bàn luận, bày tỏ ý kiến về vấn đề *“thói sính ngoại – một “căn bệnh”trong thời đại mới.*  - Người nghe: cô (thầy) giáo và các bạn trong lớp.  - Không gian: lớp học.  - Thời gian: khoảng 3- 5 phút.  - Hình thức thuyết trình:lời nói kết hợp với trình chiếu slide, kết hợp hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thống kê,.. (nếu có) để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với nội dung thuyết trình.  **Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý**  \***Tìm ý** bằng cách trả lời các câu hỏi:  - Em có đồng tình với ý kiến: “thói sính ngoại – một “căn bệnh” trong thời đại mới  - Thói sính ngoại là gì? Biểu hiện?  - Tại sao thói sính ngoại trở thành một “căn bệnh”? Tác hại của thói sính ngoại? Bằng chứng?  - Có thể rút ra bài học gì từ vấn đề trên?  **\* Lập dàn ý** cho bài trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống đã xác định (vấn đề 1):  - **Mở đầu**: Giới thiệu vấn đề thuyết trình: *Thói sính ngoại – một “căn bệnh” trong thời đại mới*  **Ví dụ:** Sẽ chẳng gọi là quá lời khi nói ngày nay, sính ngoại có thể được coi là “một căn bệnh”, một thói quen tâm lý mang lại nhiều hệ lụy xấu trong cả đời sống kinh tế cũng như xã hội. Vậy sính ngoại là gì và những tác động xấu của nó trong đời sống như thế nào, chúng mình hãy cùng nhau tìm hiểu nhé!  - **Nội dung chính:**  + Trong tiếng Hán Việt, “sính” có nghĩa là việc lạm dụng một thứ yêu thích một cách quá đáng, không cần thiết. Hơn nữa, mục đích lạm dụng ở đây là để ra vẻ, tỏ ra hơn người khác. “Sính ngoại” – từ để chỉ sự đề cao những thứ từ nước ngoài.  + Biểu hiện: Sính ngoại được thể hiện ở trong mọi mặt, mọi lĩnh vực của cuộc sống. Đặc trưng nhất trong các vấn đề tiêu dùng, sử dụng ngôn ngữ, trang phục, văn hóa…  ++ Trong tiêu dùng: Trong suy nghĩ của một bộ phận lớn người dân Việt Nam lại cho rằng, thứ gì của hàng ngoại cũng có chất lượng tốt, giá trị hơn hàng trong nước. Họ sẵn sàng bỏ ra số tiền cao hơn gấp nhiều lần cho một sản phẩm mang cái mác “ngoại nhập’ thay vì chọn một sản phẩm chất lượng cao trong nước. Họ không tiếc lời chê bai hàng hóa trong nước sản xuất kể cả khi chưa thực sự trải nghiệm sản phẩm đó.  ++ Trong sử dụng ngôn ngữ: không khó để bắt gặp trường hợp các bạn trẻ chêm những từ tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh) vào lối giao tiếp thông thường: Đi “shopping” nhé, về nhớ “call” cho tớ nhé, cho xin “contact” liên hệ với cậu đi…và mặc nhiên được cho rằng đó là một điều hoàn toàn bình thường.  ++ Trong văn hóa ứng xử: Là một nước Á Đông, Việt Nam cũng thừa hưởng nền văn hóa thuần Á Đông – nhẹ nhàng và kín đáo. Nhưng hiện tại, lấy cớ hội nhập, rồi “ Ở Tây nó vẫn làm như này có sao đâu”, người ta lại bao biện cho những hành động không được đẹp như ăn mặc hở hang phản cảm hay thể hiện tình cảm thái quá ở nơi công cộng…  + Những hệ lụy của thói sính ngoại:  ++ Ảnh hưởng tới kinh tế: Sính hàng ngoại làm cho kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; các doanh nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm, nông sản trong nước bị ép giá, khó tiêu thụ.  ++ Ảnh hưởng tới văn hóa: Tư tưởng sính ngoại khiến cho một bộ phận người Việt có thói quen coi rẻ những giá trị của dân tộc. Rất nhiều người người Việt coi những trào lưu, thói quen, nền văn hóa của phương Tây mới là đáng ngưỡng mộ, quay nhìn lại nước nhà thì chỉ toàn thấy điều tiêu cực.  ++ Ảnh hưởng đến niềm tự tôn dân tộc.  + Cần khắc phục “thói sính ngoại’ tránh gây những hậu quả đáng tiếc  - **Kết thúc:** Khái quát vấn đề em quan tâm, cần thảo luận, bài học nhận thức của bản thân và bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe. |
| **TRÌNH BÀY BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm thuyết trình trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã lập dàn ý xong.  **c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV cử 01 HS làm MC dẫn dắt phần thuyết trình của các HS trong lớp và ý kiến nhận xét của các bạn khác.  - Một số HS trình bày bài thuyết trình trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào **bảng kiểm đánh giá bài nói** cho bạn (mẫu phía trên)  (GV có thể tổ chức cho HS quay video bài thuyết trình chủ đề được phân công theo tổ và thực hiện chiếu video thuyết trình lên để các bạn theo dõi).   * - HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **Bước 3: Thực hành nói và nghe**  + **Tổ 1, 2:** Chuẩn bị vấn đề 1: Thói sính ngoại  + **Tổ 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: Thói ỷ lại, dựa dẫm vào người khác  **- Người nói:**  + Trình bày bài thuyết trình theo dàn ý đã chuẩn bị.  + Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp; tránh đọc bài viết đã chuẩn bị sẵn; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ đi kèm (điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt; hình ảnh, sơ đồ minh hoạ,…); đảm bảo thời gian quy định.  + Đảm bảo sự thống nhất giữa giữa nội dung với hình thức; các phương tiện hỗ trợ thuyết trình phù hợp. Chú ý cách diễn đạt tạo sự hấp dẫn về vấn đề thảo luận,…  + Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có).  **- Người nghe:**  + Lắng nghe, xác định và ghi lại các thông tin chính của bài thuyết trình, những nội dung cần trao đổi thêm.  +Thể hiện thái độ chú ý lắng nghe; sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói.  + Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu cần); có thể trao đổi thêm quan niệm cá nhân về nội dung của bài thuyết trình. |
| **TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi thực hiện bài nói thuyết trình trước tập thể.  **b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi cá nhân.  **c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .  **d. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:   - Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài thuyết trình trước lớp của bạn. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói của bạn.  - HS cả lớp tự đánh giá kĩ năng nói và kĩ năng nghe của bản thân dựa theo bảng gợi ý SGK.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\* Bước 3:  Báo cáo kết quả và thảo luận**  **\* Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **III. Đánh giá, thảo luận**  \* **Bảng kiểm đánh giá bài nói của bạn theo tiêu chí.**  **\*Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói của bản thân:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nói** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | * **Rút kinh nghiệm về bài thuyết trình:** | | | Đã thuyết trình đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong dàn ý chưa? |  | | Cách thức thuyết trình, phong thái, giọng điệu, ngôn ngữ… có phù hợp không? |  | | Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào? |  | | * **Đánh giá chung:** | | | Điều em hài lòng về bài thuyết trình của mình là gì? |  | | Điều gì em mong muốn thay đổi trong bài thuyết trình đó? |  |   \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nghe** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | * **Kiểm tra kết quả nghe:** | | | Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa? |  | | Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức trình bày về một vấn đề trong đời sống của bạn? |  | | * **Rút kinh nghiệm về thái độ nghe:** | | | Đã chú ý và tôn trọng người thuyết trình chưa? |  | | Có nêu được câu hỏi và tham gia ý kiến trong quá trình thảo luận không? |  | |

**Bài nói thuyết trình tham khảo:**

|  |
| --- |
| **Chào hỏi, giới thiệu vấn đề thuyết trình:** Thói sính ngoại – một căn bệnh trong thời đại mới  Xin chào Cô và các bạn. Em tên là......................, học lớp......., trường.................  Sau đây em xin trình bày ý kiến của mình về vấn đề: Thói sính ngoại – một căn bệnh trong thời đại mới.  *( Giọng tâm tình, vừa phải):* (Trước khi trình bày, HS có thể chiếu một vài hình ảnh sính ngoại của người dân, đặc biệt giới trẻ trong thời đại mới. Sau đó dẫn dắt vào vấn đề)  *Các bạn thân mến!* Sẽ chẳng quá lời khi nói, sính ngoại có thể được coi là “một căn bệnh”, một thói quen tâm lý mang lại nhiều hệ lụy xấu trong cả đời sống kinh tế cũng như xã hội. Vậy sính ngoại là gì và những tác động xấu của nó trong đời sống như thế nào? Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu nhé!  **Thuyết trình nội dung chính:**  *(Nói to, rõ ràng; giọng phê phán hành vi sính ngoại của một số bộ phận người Việt hiện nay*)  Đầu tiên, chúng ta cần hiểu rõ *sính ngoại là gì?* Trong tiếng Hán Việt, “sính” có nghĩa là việc lạm dụng một thứ yêu thích một cách quá đáng, không cần thiết. Hơn nữa, mục đích lạm dụng ở đây là để ra vẻ, tỏ ra hơn người khác. “Sính ngoại” – từ để chỉ sự đề cao những thứ từ nước ngoài.  Sính ngoại được thể hiện ở trong mọi mặt, mọi lĩnh vực của cuộc sống. Đặc trưng nhất là thể hiện trong các vấn đề tiêu dùng, sử dụng ngôn ngữ, trang phục, văn hóa…  Trước hết là trong tiêu dùng, trong suy nghĩ của một bộ phận lớn người dân Việt Nam lại cho rằng, thứ gì của hàng ngoại cũng có chất lượng tốt, giá trị hơn hàng trong nước. Họ sẵn sàng bỏ ra số tiền cao hơn gấp nhiều lần cho một sản phẩm mang cái mác “ngoại nhập’ thay vì chọn một sản phẩm chất lượng cao trong nước. Họ không tiếc lời chê bai hàng hóa trong nước sản xuất kể cả khi chưa thực sự trải nghiệm sản phẩm đó. (kèm dẫn chứng và hình ảnh)  Đặc biệt, trong sử dụng ngôn ngữ, chúng ta không khó để bắt gặp trường hợp các bạn trẻ chêm những từ tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh) vào lối giao tiếp thông thường: Đi “shopping” nhé, về nhớ “call” cho tớ nhé, cho xin “contact” liên hệ với cậu đi…và mặc nhiên được cho rằng đó là một điều hoàn toàn bình thường. Điều này gây phản cảm và thậm chí gây khó chịu với người nghe.  Bên cạnh đó, sính ngoại còn được thể hiện trong văn hóa ứng xử: Là một nước Á Đông, Việt Nam cũng thừa hưởng nền văn hóa thuần Á Đông – nhẹ nhàng và kín đáo. Nhưng hiện tại, lấy cớ hội nhập, rồi “ Ở Tây nó vẫn làm như này có sao đâu”, người ta lại bao biện cho những hành động không được đẹp như ăn mặc hở hang phản cảm hay thể hiện tình cảm thái quá ở nơi công cộng…(dẫn chứng và hình ảnh)  Tiếp theo, chúng ta cùng bàn về những hệ lụy của thói sính ngoại đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.  Thứ nhất là ảnh hưởng tới kinh tế: Sính hàng ngoại làm cho kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; các doanh nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm, nông sản trong nước bị ép giá, khó tiêu thụ (dẫn chứng kèm hình ảnh)  Thứ hai là ảnh hưởng tới văn hóa: Tư tưởng sính ngoại khiến cho một bộ phận người Việt có thói quen coi rẻ những giá trị của dân tộc. Rất nhiều người người Việt coi những trào lưu, thói quen, nền văn hóa của phương Tây mới là đáng ngưỡng mộ, quay nhìn lại nước nhà thì chỉ toàn thấy điều tiêu cực.  Từ những tác hại trên, chúng ta thấy sính ngoại còn dễ gây ảnh hưởng đến niềm tự tôn dân tộc trong mỗi con người.  **Kết thúc bài nói**:  *(Giọng lắng lại, tha thiết)* Các bạn thân mến! Hiện nay, nhà nước ta cũng có rất nhiều chính sách để “người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” nhưng do thực hiện chưa đồng bộ nên hiệu quả không cao.  Mỗi chúng ta cần có ý thức về tác hại của thói sính ngoại này và tuyên truyền cho những người xung quanh. Còn bạn nào đã và đang có thói quen này, chúng ta cần khắc phục ngay khi còn chưa muộn. Đừng để xảy ra những hậu quả đáng tiếc xảy ra rồi mới nói hai từ “giá như...”         Cảm ơn cô và các bạn đã lắng nghe bài thuyết trình của em. Rất mong nhận được những góp ý và chia sẻ từ mọi người. Em xin chân thành cảm ơn! |

*Ngày soạn:* **14/12**

*Ngày dạy: 18/12*

**Tiết…71…:**

**ÔN TẬP**

**1.  Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức của bài học thực hành làm các bài tập để khắc sâu kiến thức.

**2.  Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**4. Tổ chức thực hiện**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phần Ôn tập** (Tr. 130, SGK, Chân trời sáng tạo, Ngữ văn 8, tập một).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện yêu cầu:  **+ Nhóm 1,2**: Thảo luận các câu hỏi 1, 2.  + **Nhóm 3, 4**: Thảo luận các câu hỏi 3, 4  - Các nhóm về nhà hoàn thiện sản phẩm câu 5, 6  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **-**Hs tiến hành suy nghĩ, thảo luận.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chốt kiến thức. | **Câu 1:**  **\*Nêu và giải thích đặc điểm chính của hài kịch:**   |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố trong hài kịch** | **Đặc điểm** | | *Nhân vật của hài kịch* | Là đối tượng của tiếng cười, gồm những hạng người hiện thân cho các thói tật xấu hay những gì thấp kém trong xã hội. Tính cách của nhân vật hài kịch được thể hiện qua những biến cố dẫn đến sự phơi bày, phê phán cái xấu. | | *Hành động trong hài kịch.* | - Là toàn bộ hoạt động của các nhân vật ( bao gồm lời thoại, điệu bộ, cử chỉ,...) tạo nên nội dung của tác phẩm hài kịch.  - Hành động thể hiện qua lời thoại dưới các dạng: tấn công – phản công; thăm dò – lảng tránh; chất vấn – chối cãi; thuyết phục – phủ nhận/bác bỏ; cầu xin – từ chối;... | | *Xung đột kịch* | - Xung đột kịch thường nảy sinh dựa trên sự đối lập, mâu thuẫn tạo nên tác động qua lại giữa các nhân vật hay các thế lực.  - Có nhiều kiểu xung đột: xung đột giữa cái cao cả với cái cao cả, giữa cái cao cả với cái thấp kém, giữa cái thấp kém với cái thấp kém,... | | *Lời thoại* | Là lời của các nhân vật hài kịch nói với nhau (đối thoại), nói với bản thân (độc thoại) hay nói với khán giả (bàng thoại), góp phần thúc đẩy xung đột hài kịch phát triển. | | *Lời chỉ dẫn sân khấu* | Là những lời chú thích ngắn gọn của tác giả biên kịch (thường để trong ngoặc đơn) nhằm hướng dẫn, gợi ý về cách bài trí, xử lí âm thanh, ánh sáng, việc vào – ra sân khấu của diễn viên thủ vai nhân vật cùng trang phục, hành động, cử chỉ, cách nói năng của họ,... | | *Thủ pháp trào phúng* | Hài kịch thường sử dụng các thủ pháp trào phúng như phóng đại tính phi lô-gic, tính không hợp tình thế trong hành động của nhân vật (hành động, lời nói, cử chỉ, trang phục,...); các thủ pháp tăng tiến, giễu nhại, mỉa mai; lối nói hóm hỉnh, lối chơi chữ, lối nói nghịch lí,... |   **Dẫn chứng: Nhân vật hài kịch VB *Ông Giuốc- đanh mặc lễ phục***  - Tên các nhân vật trong VB: Ông Giuốc-đanh, phó may, thợ phụ.  - Các nhân vật trong VB đều đại diện cho cái thấp kém. Mỗi nhân vật “thấp kém” theo một kiểu riêng. Ví dụ: Ông Giuốc-đanh đại diện cho cái thấp kém của kẻ háo danh, thích học đòi làm sang; phó may thấp kém theo kiểu ma mãnh, bịp bợm, làm ăn giả dối; thợ phụ thấp kém theo kiểu nịnh bợ để kiếm chác.  - Tiếng cười hướng đến tất cả các nhân vật nhưng chủ yếu hướng đến nhân vật ông Giuốc-đanh, cụ thể là hướng đến thói học đòi làm sang lố bịch của ông Giuốc-đanh.  **Câu 2:** **Chủ đề, thủ pháp gây cười được sử dụng trong ba VB:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **VB** | **Chủ đề** | **Thủ pháp gây cười** | | *Ông Giuốc – đanh mặc lễ phục* | Sự tốn kém và lố bịch của ông Giuốc-đanh trong việc mặc lễ phục nhằm thỏa mãn ham muốn “học làm sang”. | - Thủ pháp phóng đại  - Thủ pháp lặp lại và tăng tiến  - Thủ pháp kéo chậm, phóng đại sự lố bịch bằng những động tác cơ thể theo nhịp điệu. | | *Cái chúc thư* | Sự tham lam của Hy Lạc, Khiết, Lý khi bàn bạc với nhau mời công chứng viên về làm chúc thư giả hòng chiếm đoạt gia tài. | - Tạo tình huống hoán đổi vị thế hài hước, lố bịch.  - Tạo những lời thoại đứt đoạn của nhân vật Khiết trong vai cụ Di Lung  - Tạo sự mâu thuẫn hoặc thống nhất giữa lời đối thoại với độc thoại để thể hiện cái thấp kém của nhân vật | | *“Thuyền trưởng tàu viễn dương”* | “Bệnh sĩ diện” trầm trọng của ông Toàn Nha qua sự việc nói dối của “thuyền trưởng tàu viễn dương”. | - Thủ pháp phóng đại  - Sử dụng ngôn ngữ hài hước, dí dỏm, châm biếm  - Tạo tình huống xung đột hài hước, gây cười. |   **Câu 3:**  **\*Gợi ý:**  - Ông Giuốc-đanh đã mất *những* ba lần tiền cho lời khen của bốn chú thợ phụ.  *“Những”* trong câu văn trên là trợ từ, có chức năng năng nhấn mạnh số lượng nhiều *(ba lần tiền).*   * A! Thì ra Nhàn đã biết chuyện anh Hưng nói dối từ lâu rồi.   *“A!”* trong câu văn trên là thán từ, bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên.  **Câu 4: Vì:**  - Đó là cơ sở (có thể thuộc về pháp lí) để người nhận kiến nghị giải quyết đúng sự việc.  - Đáp ứng chuẩn mực theo yêu cầu chung của VB hành chính.  - Tăng tính trân trọng trong giao tiếp, sự đúng đắn của vấn đề được trình bày, đề xuất.  **Câu 5: Những lưu ý khi trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội:**  - Chọn cách trình bày phù hợp với đối tượng người nghe, địa điểm và thời gian nói.  - Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói.  - Kết hợp hình ảnh, video,...phù hợp để trình chiếu trong quá trình trình bày.  - Tìm hiểu vấn đề mình sẽ trình bày một cách cụ thể, cẩn thận  **Câu 6: Tiếng cười trong hài kịch có ý nghĩa:**  - Qua các nhân vậtu hài kịch, chúng ta có thể nhận diện được những hành vi chưa đúng chuẩn mực trong đời sống, từ đó hình thành lối ứng xử phù hợp vơi văn minh của bản thân.  - Tiếng cười trong hài kịch góp phần giúp cho cuộc sống của chúng ta vui tươi, lạc quan hơn. |

**\* Nhiệm vụ 2: Lập bảng thống kê theo mẫu**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS đọc mở rộng VB hài kịch ngoài sgk ở nhà và thống kê các tác phẩm đã đọc theo mẫu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| ……………… |  |  |
| ……………… |  |  |
| ……………… |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức báo cáo sản phẩm vào tiết học thêm buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 5**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

 HS làm việc cá nhân/làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập mà GV yêu cầu.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập:** *Cùng các bạn trong nhóm từ xây dựng kịch bản hài kịch về đề tài liên quan đến trường, lớp.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Cá nhân hoàn thành bài tập, thuyết trình trước lớp và thảo luận.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Dự kiến sản phẩm của HS:**

- Kịch bản HS đã xây dựng.

- HS đưa ra kinh nghiệm trong quá trình xây dựng kịch bản hài kịch.

- Kinh nghiệm rút ra được sau khi học bài học 5.

- Kế hoạch hoàn thiện bản thân trong tương lai.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

1. Tìm đọc mở rộng các văn bản hài kịch.

2. Tập xây dựng kịch bản hài kịch.

3. Tham khảo các sách, tài liệu hướng dẫn kĩ năng viết cũng như kĩ năng thuyết trình để rèn luyện, nâng cao năng lực giao tiếp ngôn ngữ của bản thân.

4. Vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được từ bài học vào việc tham gia tổ chức các hoạt động ở trường và địa phương nơi em sinh sống.

**5. Chuẩn bị bài Ôn tập học kì I**

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 8, Chân trời sáng tạo, tập 1.

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung module được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet